

# Hiệu quả tổ chức lãnh thổ nông nghiệp tỉnh Phú Thọ: Nhìn từ lý thuyết đến thực tiễn

NGUYỄN MINH LAN\*

## Tóm tắt

*Thực tiễn nghiên cứu hiệu quả tổ chức lãnh thổ nông nghiệp (TCLTNN) ở tỉnh Phú Thọ cho thấy, khi nông nghiệp chưa được tổ chức lãnh thổ hợp lý, thì hiệu quả phát triển thấp hoặc không có. Tuy nhiên, đến nay, hiệu quả TCLTNN trên địa bàn một tỉnh vẫn chưa được nghiên cứu tường minh cả về lý thuyết và thực tiễn. Bài viết đưa ra một số vấn đề cơ bản về hiệu quả TCLTNN, cũng như bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả TCLTNN trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Kết quả nghiên cứu có thể vận dụng để đánh giá hiệu quả TCLTNN đối với địa bàn cấp tỉnh ở Việt Nam.*

**Từ khóa:** TCLTNN, hiệu quả, chỉ tiêu, tỉnh Phú Thọ

## Summary

*Practical research on the efficiency of territorial organization of agriculture in Phu Tho province shows that when agriculture is not well organized territory, the efficiency is low or absent. However, up to now, the efficiency of territorial organization of agriculture in a province has not been studied thoroughly in both theory and practice. Thus, this article raises some fundamental issues about the efficiency of territorial organization of agriculture, and proposes a set of indicators to evaluate the aforementioned efficiency in Phu Tho province. Research results can be applied to evaluate the efficiency of territorial organization of agriculture at the provincial level in Vietnam.*

**Keywords:** territorial organization of agriculture, efficiency, indicators, Phu Tho province

## GIỚI THIỆU

Đối với tỉnh Phú Thọ cũng như nhiều tỉnh khác trong cả nước, TCLTNN có vai trò to lớn đối với phát triển nông nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Tuy nhiên, trong thực tế, TCLTNN ở các tỉnh còn gặp rất nhiều lúng túng, dẫn đến hiệu quả TCLTNN đang còn ở mức rất hạn chế. Chẳng hạn, hiệu quả TCLTNN có nội hàm và bản chất như thế nào, các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả TCLTNN là gì, đánh giá hiệu quả TCLTNN ra sao... đều chưa được nghiên cứu tường minh và xác định rõ ràng.

Mặt khác, ở các tỉnh, việc đánh giá hiệu quả TCLTNN chưa có công trình nghiên cứu thỏa đáng, do đó, khi nghiên cứu về TCLTNN nói chung và hiệu quả TCLTNN nói riêng, các chỉ tiêu và

số liệu đánh giá chưa được làm sáng tỏ. Vì vậy, tác giả thực hiện nghiên cứu “Hiệu quả TCLTNN tỉnh Phú Thọ: Nhìn từ lý thuyết đến thực tiễn” với mong muốn đóng góp thêm góc nhìn về đánh giá hiệu quả TCLTNN trên địa bàn một tỉnh ở Việt Nam.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Cơ sở lý thuyết

#### *Quan niệm về hiệu quả tổ chức lãnh thổ nông nghiệp*

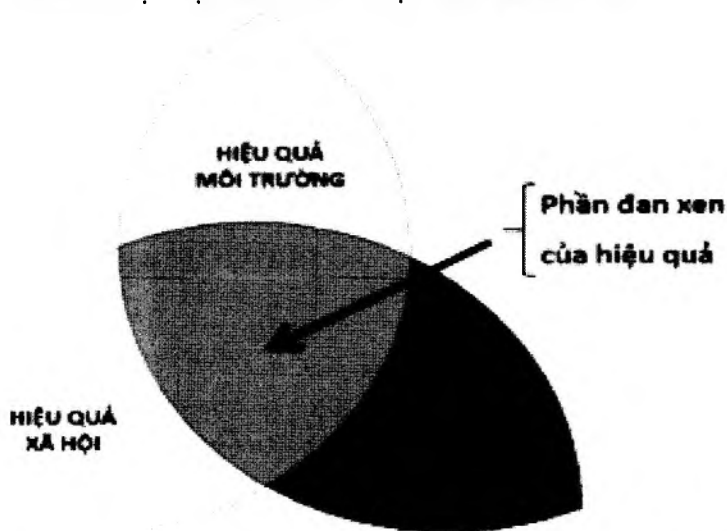
Hiệu quả TCLTNN là tiêu chí quan trọng nhất để quyết định có TCLTNN hay không (khi lựa chọn phương án TCLTNN) và để điều chỉnh quá trình TCLTNN, điều chỉnh các giải pháp để TCLTNN đạt hiệu quả cao hơn. Vì lẽ đó, nhất thiết phải làm rõ quan niệm, bản chất của vấn đề hiệu quả TCLTNN.

Hiệu quả TCLTNN là một trong những bộ phận của hiệu quả phát triển nông nghiệp và cũng là một trong những bộ phận của hiệu quả chung đối với sự phát triển của nền kinh tế. Vì thế, nó cũng được xem

\* ThS., Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Ngày nhận bài: 02/3/2021; Ngày phản biện: 17/3/2021; Ngày duyệt đăng: 22/3/2021

HÌNH: BA BỘ PHẬN CẤU THÀNH HIỆU QUẢ CỦA TCLTNN



Nguồn: Lâm Thụy Dương, 2018

xét trên cả 3 phương diện: Hiệu quả kinh tế; Hiệu quả xã hội; Hiệu quả môi trường. Trong đó, hiệu quả kinh tế giữ vai trò quyết định. Phần đan xen của 3 mặt hiệu quả chính là lợi ích thực sự mà con người (tức là những người liên quan trực tiếp) được hưởng thụ. Phần đan xen càng lớn càng tạo ra tiền đề để phát triển nông nghiệp bền vững và xuất hiện tiền đề để thúc đẩy các nhà đầu tư vào lĩnh vực phát triển nông nghiệp ngày càng lớn hơn. Ngược lại, vùng đan xen càng nhỏ càng làm giảm đi sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư tiếp tục đem vốn “đổ” vào nông nghiệp (Hình).

Hiệu quả TCLTNN có thể hiểu là hiệu quả phát triển nông nghiệp do việc TCLTNN đem lại. Nói cách khác, do có TCLTNN mà nông nghiệp phát triển có hiệu quả và đem lại lợi ích to lớn hơn so với trường hợp không tiến hành TCLTNN. Nhờ phát triển nông nghiệp theo các hình thức TCLTNN tiên tiến, mà hiệu quả phát triển nông nghiệp được gia tăng. Mức gia tăng nhiều hay ít là do TCLTNN tiên tiến đến mức độ nào.

Hiệu quả TCLTNN được biểu hiện ở các dấu hiệu chủ yếu, như: (1) Gia tăng năng suất lao động nông nghiệp; (2) Gia tăng tỷ lệ giá trị gia tăng (GTGT) trong tổng giá trị sản xuất; (3) Gia tăng tỷ trọng giá trị gia tăng trong tổng GRDP của địa phương; (4) Gia tăng giá trị tăng thêm trên mỗi hecta đất nông nghiệp; (5) Gia tăng mức độ cải thiện đời sống người nông dân.

Hiệu quả TCLTNN không bất biến, nó thay đổi theo thời gian và phụ thuộc vào hành vi cụ thể của con người.

#### **Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tổ chức lãnh thổ nông nghiệp**

(i) Bộ chỉ tiêu đánh giá kết quả, hiệu quả của việc TCLTNN

Để đánh giá hiệu quả của việc TCLTNN cần sử dụng các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

- Tỷ trọng diện tích đất nông nghiệp được TCLTNN ( $\Phi_1$ ), phản ánh quy mô diện tích đất nông nghiệp được TCLTNN và tỷ trọng diện tích đất nông nghiệp được TCLTNN trong tổng diện tích đất nông

nghiệp.  $\Phi_1$  càng lớn chứng tỏ sản xuất nông nghiệp được tổ chức càng nhiều và ngược lại.

$$\Phi_1 = (D_{TC} : D_n) \cdot 100; \% \quad (1)$$

Trong đó:  $D_{TC}$ : Diện tích đất nông nghiệp được tổ chức lãnh thổ;  $D_n$ : Tổng diện tích đất nông nghiệp

- Đóng góp của TCLTNN vào gia tăng giá trị nông nghiệp ( $\Phi_2$ ).  $\Phi_2$  lớn càng chứng tỏ việc TCLTNN càng có hiệu quả cao và ngược lại nếu  $\Phi_2$  càng nhỏ chứng tỏ TCLTNN có hiệu quả càng thấp.

$$\Phi_2 = (\Delta GTGT_{TN} : \Delta GTGT_{NN}) \cdot 100; \% \quad (2)$$

Trong đó:  $\Delta GTGT_{TN}$ : Phần tăng thêm của GTGT của TCLTNN;  $\Delta GTGT_{NN}$ : Phần tăng thêm của GTGT toàn bộ nông nghiệp.

- Đóng góp của TCLTNN vào gia tăng năng suất lao động nông nghiệp ( $\Phi_3$ ).  $\Phi_3$  càng lớn chứng tỏ hiệu quả TCLTNN càng cao và ngược lại  $\Phi_3$  càng nhỏ chứng tỏ hiệu quả TCLTNN càng thấp.

$$\Phi_3 = [(NL_{TC} - NL_{KTC}) : NL_{TC}] \cdot 100; \% \quad (3)$$

Trong đó:  $NL_{TC}$ : Năng suất lao động nông nghiệp có TCLTNN;  $NL_{KTC}$ : Năng suất lao động nông nghiệp không có TCLTNN.

- Đóng góp của TCLTNN vào gia tăng năng suất đất nông nghiệp ( $\Phi_4$ ).  $\Phi_4$  càng lớn chứng tỏ hiệu quả TCLTNN càng cao và ngược lại  $\Phi_4$  càng nhỏ chứng tỏ hiệu quả TCLTNN càng thấp

$$\Phi_4 = [(ND_{TC} - ND_{KTC}) : ND_{TC}] \cdot 100; \% \quad (4)$$

Trong đó:  $ND_{TC}$ : Năng suất đất nông nghiệp có TCLTNN;  $ND_{KTC}$ : Năng suất đất nông nghiệp không có TCLTNN.

- Đóng góp của TCLTNN vào tốc độ tăng trưởng GTGT nông nghiệp ( $\Phi_5$ ).  $\Phi_5$  càng lớn chứng tỏ hiệu quả TCLTNN càng cao và ngược lại  $\Phi_5$  càng nhỏ chứng tỏ hiệu quả TCLTNN càng thấp.

$$\Phi_5 = [(\Delta GTGT_{TN} : \Delta GTGT_{NN}) \cdot 100] : T_N \quad (5)$$

Trong đó:  $\Delta GTGT_{TN}$ :  $\Delta GTGT_{NN}$  như chú giải ở công thức 1 và 2;  $T_N$ : Tốc độ tăng trưởng GTGT nông nghiệp bình quân năm hoặc bình quân thời kỳ (hay giai đoạn).

#### **Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hệ thống, phân tích thống kê, phương pháp so sánh và phương pháp chuyên gia theo chỉ tiêu và kết nối kết quả nghiên cứu theo các chỉ tiêu để xác định hiệu quả TCLTNN trên địa bàn tỉnh theo điều kiện cụ thể ở một tỉnh. Nghiên cứu sử dụng số liệu của Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 2015-2019.

## HIỆU QUẢ TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

### VỀ NĂNG SUẤT NÔNG NGHIỆP

Chỉ tiêu này được phân tích theo 2 chỉ tiêu là năng suất lao động nông nghiệp và năng suất đất nông nghiệp (Bảng 1).

Số liệu Bảng 1 cho thấy, năng suất lao động nông nghiệp của tỉnh Phú Thọ tăng khá nhanh qua các năm, năm 2010 đạt 12,4 triệu đồng, đến năm 2019 đã tăng lên 17,3 triệu đồng. So với trường hợp không TCLTNN, hệ số này tăng cao hơn 1,15 lần. Cùng với đó, năng suất đất nông nghiệp của Tỉnh cũng tăng nhanh, từ 57,48 triệu đồng năm 2010 lên 85,5 triệu đồng năm 2019. Hệ số so sánh với trường hợp không TCLTNN là 1,17 lần.

Như vậy, TCLTNN mang lại hiệu quả về năng suất đất và năng suất lao động nông nghiệp cao hơn so với không TCLTNN. Thực tế địa bàn Tỉnh cho thấy, mặc dù hiện nay hệ số so sánh chưa cao (1,15 lần; 1,17 lần), nhưng đã khẳng định hiệu quả của việc triển khai TCLTNN trong sản xuất. Tiềm năng phát triển nông nghiệp của Phú Thọ là rất lớn, do đó, khi có những biện pháp để TCLTNN hợp lý, hiệu quả của sản xuất nông nghiệp sẽ tiếp tục tăng cao.

### VỀ TỶ LỆ NÔNG SẢN HÀNG HÓA

Số liệu Bảng 2 cho thấy, giá trị nông sản hàng hóa (theo GTGT, giá 2010) đã tăng từ 312 triệu đồng (năm 2010) lên 964 triệu đồng (năm 2019), đóng góp 14,5% vào giá trị gia tăng nông nghiệp. Trong đó, nông sản hàng hóa của phần TCLTNN tăng rất nhanh, năm 2019 gấp 6,36 lần so với năm 2010. Tuy nhiên, so với tổng giá trị nông sản hàng hóa, thì giá trị này mới chiếm 10,5%, đây vẫn là một con số khiêm tốn so với khả năng sản xuất nông nghiệp của Tỉnh.

Để đánh giá một cách toàn diện về hiệu quả TCLTNN trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, tác giả đã tính toán và phân tích theo một số chỉ tiêu chủ yếu như ở Bảng 3.

Qua các chỉ tiêu đã tổng hợp trên, có thể thấy, hiệu quả sản xuất nông nghiệp của tỉnh tăng khá và có sự đóng góp từ việc TCLTNN. Việc nâng cao năng suất lao động, năng suất ruộng đất nông nghiệp, tăng tỷ trọng nông sản hàng hóa... đã góp phần duy trì tốc độ tăng GTGT nông nghiệp của tỉnh Phú Thọ bình quân ở mức trên 4,3%. Tỷ lệ hộ nông dân

BIỂU 1: NĂNG SUẤT NÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH PHÚ THỌ

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2015	2019
1. Năng suất lao động nông nghiệp (theo GTGT, giá 2010)	Triệu đồng	12,4	15,1	17,3
<i>Hệ số so sánh với trường hợp không TCLTNN</i>	<i>Lần</i>	<i>1,0</i>	<i>1,07</i>	<i>1,15</i>
2. Năng suất đất nông nghiệp	Triệu đồng	57,48	70,7	85,5
<i>Hệ số so sánh với trường hợp không TCLTNN</i>	<i>Lần</i>	<i>1,0</i>	<i>1,09</i>	<i>1,17</i>

BIỂU 2: TỶ LỆ NÔNG SẢN HÀNG HÓA CỦA TỈNH PHÚ THỌ

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2015	2019
Giá trị nông sản hàng hóa (theo GTGT, giá 2010)	Triệu đồng	312	391	964
<i>% so GTGT nông nghiệp</i>	<i>%</i>	<i>6,4</i>	<i>9,8</i>	<i>14,5</i>
Nông sản hàng hóa của phần TCLTNN	Triệu đồng	15,9	38,3	101,2
<i>% so tổng giá trị NSHH</i>	<i>%</i>	<i>5,1</i>	<i>9,8</i>	<i>10,5</i>

BIỂU 3: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ HIỆU QUẢ TCLTNN Ở TỈNH PHÚ THỌ

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2015	2019
1. Năng suất lao động nông nghiệp, giá 2010, tính theo GTGT (đã có TCLTNN)	Tr.đ	12,4	15,1	17,3
Phần gia tăng NSLĐ nông nghiệp	Tr.đ	2,1*	2,7	2,2
<i>Phần đóng góp của TCLTNN vào gia tăng năng suất lao động</i>	<i>%</i>	<i>11,9</i>	<i>12,2</i>	<i>16,7</i>
2. Năng suất ruộng đất nông nghiệp, giá 2010, tính theo GTGT (đã có TCLTNN)	Tr.Đ	57,5	70,7	85,5
Phần gia tăng năng suất đất nông nghiệp	Tr.đ	9,5*	13,2	14,8
<i>Phần đóng góp của TCLTNN</i>	<i>%</i>	<i>4,2</i>	<i>12,2</i>	<i>17,5</i>
3. Hệ số so sánh NSLĐ nông nghiệp có TCLTNN và chưa có TCLTNN	Lần	1,0	1,07	1,15
4. Hệ số so sánh NSRĐ nông nghiệp có TCLTNN và chưa có TCLTNN	Lần	1,0	1,09	1,17
5. Tỷ lệ GTGT nông nghiệp so giá trị sản lượng nông nghiệp	%	30,5	33,0	36,0
6. Tỷ trọng nông sản hàng hóa trong tổng GTGT nông nghiệp	%	6,4	9,8	14,5
7. Tốc độ tăng GTGT nông nghiệp bình quân/năm của giai đoạn (2006-2010, 2011-2015; 2016-2019)	%	4,3	4,35	4,41
<i>Phần đóng góp của TCLTNN</i>	<i>Điểm%</i>	<i>0,18</i>	<i>0,53</i>	<i>1,14</i>
8. Tỷ lệ hộ nông dân nghèo	%	20,3	10,9	6,8

Ghi chú: NSLĐ: năng suất lao động; NSRĐ: Năng suất ruộng đất nông nghiệp \* So năm 2010 với năm 2005

Nguồn: Xử lý theo số liệu thống kê của Phú Thọ

nghèo đã giảm từ 20,3% năm 2010 xuống còn 6,8% năm 2019.

### MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

**Một là, phát triển một số hình thức TCLTNN tiên tiến.** Trên địa bàn Tỉnh, tác giả lựa chọn một số

hình thức phổ biến, phù hợp với đặc điểm và điều kiện phát triển ở địa phương, đó là:

**Vùng chuyên môn hóa nông nghiệp**

**Vùng chuyên môn hóa lúa:** Lúa là cây lương thực quan trọng hàng đầu ở Phú Thọ, cung cấp nhu cầu lúa gạo cho người dân trong Tỉnh. Các vùng lúa chuyên canh chiếm tới 70% diện tích gieo trồng lúa toàn Tỉnh, tập trung ở Cẩm Khê, Hạ Hòa, Đoan Hùng, Thanh Ba, Lâm Thao. Phú Thọ đã hình thành các “cánh đồng lớn” chuyên canh lúa chất lượng cao tại Lâm Thao (xã Cao Xá, Vĩnh Lại, Kinh Kệ), Thanh Ba (xã Lương Lễ), Cẩm Khê (xã Hiền Đa, Cát Trù), Thanh Thủy (xã Đoan Hạ), Tam Nông, Hạ Hòa, thị xã Phú Thọ, Thanh Sơn, Yên Lập. Các vùng chuyên canh lúa có sự gắn kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc cung ứng vật tư đầu vào, như: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời hướng dẫn kỹ thuật và thu mua sản phẩm cho bà con nông dân. Những sản phẩm chất lượng cao, như: J02, Bắc Thơm, HT1, RVT, nếp Gà Gáy... hiện nay có giá trị cao, được thị trường rất ưa chuộng.

**Vùng chuyên môn hóa ngô:** Hiện nay, các vùng ngô chuyên canh có diện tích khoảng 12,3 nghìn ha, chiếm 74% diện tích ngô toàn Tỉnh, tập trung ở Cẩm Khê, Đoan Hùng, Thanh Sơn, Yên Lập, Thanh Ba, Thanh Thủy và Phù Ninh.

**Vùng chuyên môn hóa chè:** Chè là cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất của Phú Thọ, là cây trồng chủ lực ở nhiều địa phương trong Tỉnh, thuộc chương trình nông nghiệp trọng điểm. Chè được trồng tập trung thành các vùng chuyên canh quy mô lớn, áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong các khâu chăm sóc, thu hoạch, chế biến. Vùng chuyên canh chè chất lượng cao, nổi tiếng nhất của Phú Thọ tập trung tại Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng và Thanh Ba. Hiện nay, trên địa bàn Tỉnh đã phân vùng nguyên liệu chế biến chè đen với tổng diện tích 12,6 nghìn ha, tập trung tại các huyện trọng điểm phát triển chè, như: Đoan Hùng, Hạ Hòa, Tân Sơn, Thanh Sơn, Thanh Ba, Phù Ninh, Yên Lập... và 158 vùng nguyên liệu chế biến chè xanh với tổng diện tích trên 5 nghìn ha, quy mô tối thiểu đạt 5 ha/vùng và 29 vùng sản xuất hàng hóa với quy mô trên 20 ha/vùng với tổng diện tích trên 3,8 nghìn ha.

**Vùng chuyên môn hóa bưởi:** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có 2 giống bưởi trồng chuyên canh nổi tiếng là bưởi Đoan Hùng và bưởi Diễn. Bưởi Đoan Hùng được trồng thành vùng chuyên canh trên địa bàn 18 xã của huyện Đoan Hùng, diện tích đạt trên 1000 ha. Vùng chuyên canh giống bưởi Diễn trồng tại các huyện Đoan Hùng, Thanh Ba, Thanh Thủy, Yên Lập, Thanh Sơn, Phù Ninh, Tam Nông. Diện tích hiện nay khoảng 750 ha, cho thu hoạch ổn định và đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân.

**Vùng chăn nuôi tập trung:** Chăn nuôi trâu tập trung ở huyện Tân Sơn với tổng đàn 14.359 con, chiếm 21,4% số lượng trâu toàn Tỉnh. Đứng sau là các huyện Thanh Sơn, Yên Lập. Vùng chăn nuôi bò:

Hình thành các vùng chăn nuôi bò sữa tập trung ở ba huyện Thanh Thủy, Tam Nông, Lâm Thao.

**Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

Theo Luật Công nghệ cao năm 2008, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là khu công nghệ cao tập trung thực hiện hoạt động ứng dụng thành tựu nghiên cứu và phát triển công nghệ cao vào lĩnh vực nông nghiệp. Trên địa bàn Phú Thọ nên phát triển mạnh loại hình này.

Hiện nay, tỉnh Phú Thọ đang tích cực triển khai các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, tăng hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, trên địa bàn Tỉnh chưa có khu nông nghiệp ứng dụng cao được thành lập theo quy định của Chính phủ, mà chủ yếu là các mô hình nông nghiệp ứng dụng cao trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi. Tiêu biểu như:

(i) Mô hình trồng rau trong hệ thống nhà lưới ở xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, một trong những mô hình về phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ cao ở tỉnh Phú Thọ. Diện tích nhà lưới năm 2015 là 1.500 m<sup>2</sup>, trồng các loại rau, củ, quả theo mùa. Sau đó, Tỉnh đã hỗ trợ xây dựng hệ thống nhà màng rộng gần 3.500 m<sup>2</sup>, tổng kinh phí 2,7 tỷ đồng, trong đó vốn đối ứng của hộ gia đình chiếm gần 30%. Việc sản xuất công nghệ cao theo mô hình nhà màng giúp giảm chi phí về vật tư và công lao động, tăng năng suất cây trồng gấp 1,5 lần so với canh tác truyền thống, nông sản đạt chất lượng cao và đồng đều. Mô hình tại xã Hương Nộn có thể trồng ít nhất 3 vụ/năm, sản lượng đạt 1,5-4 tấn rau, củ, quả/sào, lợi nhuận đạt 400-500 triệu đồng.

(ii) Mô hình vườn nấm ứng dụng công nghệ cao Minakami tại xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, với diện tích trên 8.000 m<sup>2</sup>, có khả năng cung ứng ra thị trường 60 tấn nấm tươi/năm. Nấm được trồng theo quy trình khép kín, nhiệt độ, độ ẩm đạt chuẩn, nguyên liệu trồng nấm chủ yếu là mùn cưa từ gỗ bỏ dề. Hướng ứng dụng này đã tạo nên sản phẩm nấm tươi đạt chất lượng cao, hiệu quả sản xuất và kinh doanh tốt.

(iii) Nhà máy sản xuất trứng gà sạch của Công ty Cổ phần ĐTK tại xã Tê Lễ, huyện Tam Nông, sản xuất trứng gà sạch công nghệ cao, ứng dụng các thành tựu

khoa học, kỹ thuật tiên tiến trong chăn nuôi gà đẻ trứng của Nhật Bản, Mỹ, Israel. Nhà máy đi vào hoạt động từ năm 2017 với vốn đầu tư 800 tỷ đồng, là nhà máy đầu tiên tại Việt Nam có khả năng kiểm soát an toàn sinh học trong toàn bộ quy trình sản xuất trứng sạch. Nhà máy có công suất khoảng 500 nghìn quả trứng/ngày, tương đương 175 triệu quả trứng/năm.

(iii) Mô hình nuôi bò thịt BBB tại xã Bằng Giã, huyện Hạ Hòa được triển khai từ năm 2015, là mô hình chất lượng cao đầu tiên trong chăn nuôi bò thịt của tỉnh. Bò BBB được chăn nuôi theo quy trình khép kín, thức ăn chính là ngô, cỏ voi được ủ men vi sinh, đảm bảo không có tác động của các chất kích thích tăng trưởng.

#### **Tổ hợp nông - công nghiệp**

Trên địa bàn Tỉnh hiện có 59 cơ sở chế biến chè có công suất trên 1 tấn búp tươi/ngày; hơn 1.280 cơ sở chế biến chè thủ công, nhỏ lẻ; 15 làng nghề và 08 hợp tác xã sản xuất, chế biến chè. Sản lượng chè đạt khoảng 12-15 nghìn tấn/năm. Cơ cấu sản phẩm chè xanh chiếm khoảng 30%, chè đen chiếm 70%. Trên địa bàn Tỉnh đã hình thành 15 làng nghề sản xuất, chế biến chè xanh (Làng nghề chè Chùa Tà, làng nghề chế biến chè Ngọc Đồng, Hoàng Văn, làng nghề sản xuất chè Phú Thịnh, chè Yên Kỳ...). Đây là những mô hình tiêu biểu cho hiệu quả của hình thức tổ hợp nông - công nghiệp trong sản xuất chè trên địa bàn Tỉnh.

#### **Các hình thức tổ chức sản xuất khác trong nông nghiệp**

Liên kết chuỗi giá trị nông sản đang trở thành yếu tố cần thiết để phát triển nông sản hàng hóa trên cơ sở liên kết giữa người nông dân với nhà khoa học, doanh nghiệp, ngân hàng, bảo hiểm và nhà phân phối tiêu thụ nông sản. Chính quyền địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, động viên, chứng kiến và giám sát

việc liên kết để các chuỗi giá trị nông sản được phát triển một cách có hiệu quả cao.

**Hộ gia đình:** Tỉnh Phú Thọ có 187.625 hộ hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản (chiếm 60,4% số hộ ở khu vực nông thôn).

**Trang trại:** Trên địa bàn Tỉnh có 280 trang trại, trong đó 224 trang trại chăn nuôi (chiếm 80,1% số trang trại), 3 trang trại trồng trọt, 2 trang trại lâm nghiệp, 9 trang trại nuôi trồng thủy sản và 42 trang trại tổng hợp. Sự gia tăng số lượng trang trại chăn nuôi phù hợp với các chính sách phát triển chăn nuôi theo mô hình tập trung, quy mô lớn.

**Hợp tác xã nông nghiệp:** Tỉnh Phú Thọ có 310 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó 281 hợp tác xã đang hoạt động thực hiện theo Luật Hợp tác xã năm 2012, chiếm 90,6%. Hầu hết các hợp tác xã nông nghiệp sau khi chuyển đổi mô hình hợp tác xã kiểu cũ sang mô hình hợp tác xã kiểu mới đều có bước chuyển biến tích cực, hoạt động ổn định và khá hiệu quả.

**Doanh nghiệp nông nghiệp:** Hiện, Tỉnh có 261 doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, nhưng thực tế doanh nghiệp đang hoạt động chỉ có 245 doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Nhìn chung, các hình thức TCLTNN trên mang tính truyền thống, chủ yếu gắn với phương thức tổ chức sản xuất nhỏ lẻ, chưa tạo ra được những giá trị đột phá đối với sản xuất nông nghiệp của Tỉnh.

#### **Hai là, quy hoạch phát triển các hình thức TCLTNN và ban hành chính sách khuyến khích**

Trước hết, Tỉnh cần có quy hoạch phát triển các hình thức TCLTNN tiên tiến trong thời gian dài hạn. Coi trọng vùng chuyên môn hóa, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (trên cơ sở lôi kéo các tập đoàn kinh tế lớn có quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, như: T&T, Lavifoot, VinGroup, Copmart, Công ty TNHH Bình Minh, chế biến nông sản xuất khẩu Đồng Giáo...).

Cùng với đó, Tỉnh nên có chính sách hấp dẫn để người dân, doanh nghiệp gia tăng đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số cũng như theo hướng phát triển kinh tế số. Chính quyền địa phương cần hình thành sàn nông sản và chợ nông sản; đồng thời, xây dựng nền tảng kỹ thuật internet để phát triển kinh tế số trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại. □

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. HĐND tỉnh Phú Thọ (2015). *Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND, ngày 14/12/2015 về Quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản tỉnh Phú Thọ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*
2. Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2017). *Kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016*
3. Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2019). *Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ*
4. Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2016-2020). *Niên giám Thống kê các năm, từ 2015 đến 2019*, Nxb Thống kê
5. Lâm Thùy Dương (2018). *Hiệu quả kinh tế của đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn Vĩnh Phúc*, Luận án tiến sĩ, Viện Chiến lược phát triển